



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Điện cơ bản - MH1102030

Mã lớp học phần: MH110203001

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Ngày thi: 07/02/2023

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: Xưởng điện cơ
bảnGiám thị 1: N.T.N HoaKý tên: HoaGiám thị 2: Phạm Văn Dũng

Ký tên: _____

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110040074	Nguyễn Quốc Anh	10/07/2002	<u>A</u>		4.0	Bốn Không	C23CK1	
2	2110040029	Võ Quốc Anh	18/02/2002	<u>A</u>		7.0	Bảy Không	C23CK1	;Nợ LP
3	2110040070	Nguyễn Thanh Bình	08/03/2002	<u>B</u>		8.5	Tám Năm	C23CK2	;Nợ LP
4	2110040024	Hoàng Văn Huấn	30/09/2003	<u>H</u>		4.5	Bốn Năm	C23CK1	
5	2110040043	Vương Bành Huy	25/11/2003	<u>H</u>		4.0	Bốn Không	C23CK2	;Nợ LP
6	2110040007	Trương Văn Kiệt	27/07/2003	<u>K</u>		4.5	Bốn Năm	C23CK1	;Nợ LP
7	2110040042	Bùi Danh Mạnh	21/10/2003	<u>M</u>		4.0	Bốn Không	C23CK2	
8	2110040071	Nguyễn Thanh Minh	29/04/2003	<u>M</u>		7.0	Bảy Không	C23CK2	
9	2110040008	Đặng Thiên Tinh	16/08/2003	<u>T</u>		8.0	Tám Không	C23CK1	
10	2110040073	Hồ Ngọc Toàn	29/04/2003	<u>T</u>		7.0	Bảy Không	C23CK1	Nợ HP;Nợ LP
11	2110040032	Võ Bá Tùng	02/06/2003	<u>T</u>		6.5	Sáu Năm	C23CK1	;Nợ LP
12	2110040064	Nguyễn Minh Vương	09/08/2003	<u>V</u>		7.0	Bảy Không	C23CK2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 12 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 12 / 12 .

Số sinh viên đạt: 12 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 15 tháng 02 năm 2023

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn DũngNgày 15 tháng 02 năm 2023

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Hoa
Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Học kỳ 1 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Điện cơ bản - MH1102030

Giám thị 1: N T N Hoa Ký tên: we

Mã lớp học phần: MH110203001

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa - (02005)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 24/10/22 Giờ thi: 8h00 Phòng thi: XCB

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

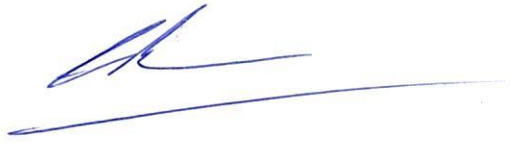
STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110040074	Nguyễn Quốc Anh	10/07/2002	<u>A</u>	5.5	Năm Năm	C23CK1	
2	2110040029	Võ Quốc Anh	18/02/2002	<u>A</u>	7.0	Bảy Khổng	C23CK1	
3	2110040070	Nguyễn Thanh Bình	08/03/2002	<u>B</u>	5.5	Năm Năm	C23CK2	
4	2110040024	Hoàng Văn Huân	30/09/2003	<u>H</u>	5.0	Năm Năm	C23CK1	
5	2110040043	Vương Bành Huy	25/11/2003	<u>H</u>	5.0	Năm Năm	C23CK2	
6	2110040007	Trương Văn Kiệt	27/07/2003	<u>K</u>	5.0	Năm Năm	C23CK1	
7	2110040042	Bùi Danh Mạnh	21/10/2003	<u>M</u>	5.0	Năm Năm	C23CK2	
8	2110040071	Nguyễn Thanh Minh	29/04/2003	<u>M</u>	6.5	Sáu Năm	C23CK2	
9	2110040008	Đặng Thiên Tình	16/08/2003	<u>T</u>	6.5	Sáu Năm	C23CK1	
10	2110040073	Hồ Ngọc Toàn	29/04/2003	<u>T</u>	7.0	Bảy Khổng	C23CK1	Nợ HP
11	2110040032	Võ Bá Tùng	02/06/2003	<u>T</u>	6.5	Sáu Năm	C23CK1	
12	2110040064	Nguyễn Minh Vương	09/08/2003	<u>V</u>	6.5	Sáu Năm	C23CK2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 12 vắng thi: 0 . Số bài thi: 12 / 12 .Số sinh viên đạt/không đạt: 12 / 0Tỷ lệ đạt: 100 , 0 %Ngày: 24 tháng 10 năm 2022

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

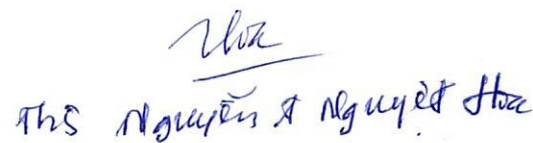


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 24 tháng 10 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BANG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Điện cơ bản - MH1102030

Mã lớp học phần: MH110203001

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa - (02005)













Ngày thi: 21/11/2022 Giờ thi: 8h00 Phòng thi: XPCB

Giám thị 1: N T N Hoa Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110040074	Nguyễn Quốc Anh	10/07/2002		6.0	Sầu không	C23CK1	
2	2110040029	Võ Quốc Anh	18/02/2002		7.5	Bây Nam	C23CK1	
3	2110040070	Nguyễn Thanh Bình	08/03/2002		8.0	Tam không	C23CK2	
4	2110040024	Hoàng Văn Huân	30/09/2003		5.5	Năm Nam	C23CK1	
5	2110040043	Vương Bành Huy	25/11/2003		5.0	Năm không	C23CK2	
6	2110040007	Trương Văn Kiệt	27/07/2003		5.5	Năm Nam	C23CK1	
7	2110040042	Bùi Danh Mạnh	21/10/2003		5.5	Năm Nam	C23CK2	
8	2110040071	Nguyễn Thanh Minh	29/04/2003		6.5	Sầu Nam	C23CK2	
9	2110040008	Đặng Thiên Tình	16/08/2003		9.0	chỉ không	C23CK1	
10	2110040073	Hồ Ngọc Toàn	29/04/2003		7.0	Bây không	C23CK1	Nợ HP
11	2110040032	Võ Bá Tùng	02/06/2003		7.0	Bây không	C23CK1	
12	2110040064	Nguyễn Minh Vương	09/08/2003		6.5	Sầu Nam	C23CK2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 12 vắng thi: 0 . Số bài thi: 12 / 12

Số sinh viên đạt/không đạt: 12 / 0

Tỷ lệ đạt: 100,0 %

Ngày: 02 tháng 11 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 02 tháng 11 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

